TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 13-5-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Hiếu
2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp PQ, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ liên hệ: Ấp VT, xã K, huyện MB, tỉnh Bến Tre, có đơn xin vắng mặt đề ngày 02/5/2024.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Long N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2024, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Nh trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu, quen biết nhau trước, chị và anh Nguyễn Long N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, vào ngày 21/01/2021. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống anh chị thường xuyên mâu

thuẫn, bất đồng quan điểm sống với nhau, cả hai không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Những cuộc cự cãi giữa anh chị xảy ra ngày càng nhiều làm cho không khí trong gia đình không còn vui vẻ, hạnh phúc như trước. Anh chị đã sống ly thân khoảng sáu tháng nay, khi ly thân chị về nhà mẹ ruột ở ấp V, xã K, huyện MB, tỉnh Bến Tre sinh sống. Sau khi ly thân, hai bên gia đình có tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn để cùng nhau làm ăn lo cho các con. Tuy nhiên, chị nhận thấy giữa anh chị không thể tiếp tục sống cùng với nhau, cả hai không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Long N.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/5/2019; Nguyễn Gia K, sinh ngày 11/11/2020 và Nguyễn Thiên K1, sinh ngày 12/5/2022. Cháu Kh hiện đang sống với anh N; Các cháu Kh và K1 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu K1; Chị giao cháu Kh cho anh N được tiếp tục trực tiếp nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Long N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh N.

Tại Biên bản xác minh đề ngày 09/4/2024, ông Nguyễn Văn S - Trưởng ấp P, xã T, huyện M trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Nguyễn Long N có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Kết hôn xong, anh chị sinh sống tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre và có ba người con chung (theo thông tin từ gia đình anh N). Hiện anh N đang làm thuê tại địa phương. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị Nh và anh N không có yêu cầu địa phương giải quyết các vấn đề có phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên địa phương không nắm rõ được tình trạng hôn nhân và nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn giữa chị Nh và anh N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị

Nguyễn Thị Ngọc Nh; Về nuôi con chung: Sau khi ly hôn, chị Nh được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Gia K1, sinh ngày 11/11/2020 và Nguyễn Thiên K2, sinh ngày 12/5/2022; Anh N được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/5/2019 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con do cả chị Nh và anh N đều không ai có yêu cầu; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Nh có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/5/2024 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh là phù hợp. Đối với bị đơn anh Nguyễn Long N mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Nguyễn Long N là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Nh trình bày sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống với nhau, cả hai không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau làm cho không khí trong gia đình không còn vui vẻ, hạnh phúc như trước. Anh chị chính thức sống ly thân khoảng sáu tháng nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Long N. Anh N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Nh và anh N đã có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau ba con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị sống bỏ mặc, không quan tâm nhau và quyết định sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên có tạo điều kiện để anh chị hàn gắn nhưng không thành. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh N đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh cương quyết được ly hôn với anh N do không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có ba con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/5/2019; Nguyễn Gia K1, sinh ngày 11/11/2020 và Nguyễn Thiên K2, sinh ngày 12/5/2022. Cháu Kh hiện đang sống với anh N; Các cháu K1 và K2 hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu K1 và cháu K2; Chị giao cháu Kh cho anh N được tiếp tục trực tiếp nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì.

Xét thấy, cháu Kh đang sống với anh N, cháu K1 và cháu K2 hiện đang sống với chị Nh, cháu K2 dưới 36 tháng tuổi và hiện chị Nh, anh N đều đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi cháu K1, cháu K2, cháu Kh nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của các con chung nên cần giao cháu Kh cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K, cháu K2 cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu K, cháu K1 là tự nguyện nên ghi nhận. Chị Nh không cấp dưỡng nuôi cháu Kh và anh Nh không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì nên nếu sau này có yêu cầu anh Nhi sẽ được quyền khởi kiện trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về chia tài sản:* Theo chị Nh trình bày là tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ ai, anh Nh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung và nợ chung của chị Nh và anh N. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Nh.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh được ly hôn với anh Nguyễn Long N.

2. *Về nuôi con chung:* Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Long Nh được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/5/2019 và chị Nguyễn Thị Ngọc Nh được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 11/11/2020 và Nguyễn Thiên K1, sinh ngày 12/5/2022. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do cả chị Nh và anh N đều không ai có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:*

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0003920 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Tân Hội (11, 21/01/2021) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang